TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 478/2017/DS – ST
Ngày: 29-9-2017
V/v Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tuấn

2. Bà Phan Thị Diệu Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Htham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hương – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T - Thành phố Hxét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 88/2012/TLST- DS ngày 10 tháng 4 năm 2012 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 289/2017/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số199/2017/QĐST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn* :
1/ Ông Vũ Q, sinh 1959(có mặt)
Địa chỉ: 840/75 H, phường B, quận B, Tp. H
2/ Bà Bùi Thiện H, sinh 1965(vắng mặt)
Địa chỉ : 94/10 K, phường P, quận T.
- *Bị đơn:*
1/ Ông Trần Văn Đ,sinh 1973(vắng mặt)
2/ Bà Lê Thị B, sinh 1974(vắng mặt)
Cùng địa chỉ: 94/2 K, phường P, quận T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/02/2012 của ông Vũ Q và bà Bùi Thiên H và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Vũ Q và bà Bùi Thiên H trình bày:

Vào lúc 09 giờ 00 phút, ngày 06/7/2011 tại căn nhà số 94/2 K, Phường P, Quận T của ông Trần Văn Đ và bà Lê Thị B (thuộc tổ 84, khu phố 5, Phường P) đã phát cháy lan qua thiêu rụi nhà của gia đình tôi và những nhà lân cận, làm thiệt hại rất nhiều tài sản, tiền bạc, làm cho ông bà không còn chỗ ở. Các tài sản thiệt hại gồm: 02 dàn máy vi tính trị giá 13.000.000 đồng; 01 giường sắt đôi trị giá 1.400.000 đồng; 02 giường sắt đôi trị giá 1.900.000 đồng; 01 giường gỗ trị giá 10.000.000 đồng; 01 nệm Kymdan trị giá 10.000.000 đồng; 01 bộ bếp gas, 01 nồi cơm điện trị giá 5.000.000 đồng; 02 bộ loa âm ly trị giá 5.000.000 đồng; 01 tủ gỗ trị giá 2.500.000 đồng; 02 bồn nước trị giá 4.400.000 đồng; tiền bị cháy là 74.000.000 đồng; nhà cấp 4 tường gạch mái tôn có gác trị giá 80.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản thiệt hại bị cháy là 211.550.000 đồng, tuy nhiên ông Vũ Q và bà Bùi Thiên H chỉ yêu cầu Tòa án buộc ông Đ và bà B bồi thường tổng số tiền là 100.000.000 đồng.

Ông Vũ Q trình bày hiện nay ông và bà Bùi Thiên H đã ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 160/2015/QĐST-HNGĐ ngày 09/02/2015 của Tòa án nhân dân quận B. Do đó ông và bà H không còn liên quan đến đến nhau.

Ngày 17/11/2016 bà Bùi Thiên H có làm đơn rút đơn khởi kiện cụ thể nội dung là rút 50% yêu cầu khởi kiện ban đầu vì bà và ông Q đã ly hôn, cụ thể khi cả hai còn là vợ chồng có yêu cầu đòi bồi thường 100.000.000 đồng cho tổng thiệt hại do cháy nhà, nay bà rút lại phần yêu cầu của bà là 50.000.000 đồng. Về tạm ứng án phí bà H để cho ông Vũ Q được toàn quyền nhận toàn bộ là 2.500.000 đồng vì đó là số tiền riêng của ông Q tự nộp.

Tại phiên tòa hôm nay và phiên hòa giải ông Vũ Q cũng đồng ý là để bà Bùi Thiên H rút 50% yêu cầu là 50.000.000 đồng và riêng ông vẫn giữ nguyên yêu cầu là đòi ông Trần Văn Đ và bà Lê Thị B phải bồi thường cho ông là 50.000.000 đồng.

- Bị đơn ông Trần Văn Đ và bà Lê Thị B: Tại các bản tự khai và biên bản hòa giải lần đầu, biên bản hòa giải tại Ủy ban nhân dân phường P, quận T đều

xác định là nguyên nhân cháy xuất phát từ nhà của ông và bà cụ thể là ông và bà có làm gác gỗ có nhiều phòng trọ thuê, trong đó có phòng trọ số 4 đã cho ông Nguyễn Văn Đ thuê và ông Đ đã bỏ về quê trước đó nhiều ngày, dây dẫn điện treo ở vách gỗ do ông và bà tự thiết kế để thắp đèn chiếu sáng, khi có chạm chập điện, thì gây nóng chảy xuống sàn gỗ, có trải lớp lót simili gây nên vụ cháy cả căn nhà ông và bà, sau đó cháy lan sang các nhà kế bên trong đó có nhà của ông Vũ Q và bà Bùi Thiên H. Vụ cháy đã thiêu cháy hết toàn bộ nhà cửa và các tài sản trong nhà của 5 căn hộ kế bên. Ông và bà có làm đơn xin bồi thường 5.000.000 đồng vì nhà cửa và tài sản cũng bị cháy hết không có gì để ăn, gia đình ông bà đang sống nhờ sự chu cấp của chính quyền địa phương.

Tại các văn bản của các cơ quan chuyên môn như Phòng pháp chế Điều tra xử lý về cháy nổ có công văn số 926/P11-D9 ngày 16/7/2013 và công văn số 549/TB-PCCC-P11 ngày 07/11/2011 đều xác định nguyên nhân cháy do sự cố chập điện; xuất pháp từ căn nhà 94/2 đường K, phường P, Quận T(của ông Đ và bà B), dây dẫn điện treo ở vách gỗ đấu nối không đúng kỹ thuật hoặc do có thể do dây dẫn điện bị nhão làm hở dây dẫn làm chạm chập điện, gây nóng chảy xuống sàn gỗ, có trải lớp lót simili gây nên vụ cháy cả căn nhà ông Trần Văn Đ và bà Lê Thị B, sau đó cháy lan sang các nhà kế bên.

Trong quá trình giải quyết ông Trần Văn Đ và bà Lê Thị B đã bán đất chuyển đi nơi khác không để lại địa chỉ và không báo với chính quyền địa phương. Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Đương sự, Thư ký và Hội đồng xét xử đều tuân theo pháp luật tố tụng qui định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 68, Điều 69, khoản 2 Điều 97, Điều 171, Điều 173, Điều 203 và Điều 220, Điều 227, Điều 248, Điều 260 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

+ Về nội dung: Ông Vũ Q và bà Bùi Thiên H yêu cầu Tòa án buộc ông Đ và bà Bbồi thường thiệt hại do toàn bộ căn nhà và tài sản bị cháy tổng số tiền là 100.000.000 đồng.

Xét nguyên nhân vụ cháy và mức độ lỗi: Tại công văn số 926/P11-D9 ngày 16/7/2013 của Phòng pháp chế Điều tra xử lý về cháy nổ và công văn số 549/TB-PCCC-P11 ngày 07/11/2011 đều xác định nguyên nhân cháy do sự cố chập điện; xuất pháp từ căn nhà 94/2 đường K, phường P, Quận T(của ông Đ và bà B), dây

dẫn điện treo ở vách gỗ tại phòng trọ số 4, đấu nối không đúng kỹ thuật hoặc do có thể do dây dẫn điện bị nhão làm hở dây dẫn làm chạm chập điện, gây nóng chảy xuống sàn gỗ, có trải lớp lót simili gây nên vụ cháy toàn bộ căn nhà ông Trần Văn Đ và bà Lê Thị B, sau đó cháy lan sang các nhà kế bên làm thiệt hại toàn bộ tài sản của 05 căn nhà kế bên trong đó có nhà của ông Vũ Q và bà Bùi Thiên H(số nhà 94/10 đường K, phường P) và bị đơn ông Đ và bà B cũng thừa nhận do lỗi và nguyên nhân cháy xuất phát từ nhà ông bà gây ra do đó phù hợp với quy định bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo Điều 604; Điều 605; 607 Bộ luật dân sự năm 2005.

Ngày 17/11/2016 bà Bùi Thiên H có làm đơn rút đơn khởi kiện cụ thể là rút 50% trên tổng số tiền 100.000.000 đồng cho tổng thiệt hại do cháy nhà, bà yêu cầu rút là 50.000.000 đồng. Xét Ông Vũ Q và bà Bùi Thiên H đã ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thiện H do nguyên đơn rút đơn khởi kiện theo khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay ông Vũ Q yêu cầu Tòa án buộc ông Đ và bà B bồi thường tổng số tiền thiệt hại do cháy nhà là cho ông là 50.000.000 đồng. xét yêu cầu trên là đúng pháp luật đề Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Vũ Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ đơn khởi kiện của Vũ Quang và bà Bùi Thiên H, Hội đồng xét xử xác định vụ án trên là tranh chấp về bồi thường thiệt hại về tài sản. Do bị đơn ông Trần Văn Đ và bà Lê Thị B khi thụ lý vụ án đang cư trú tại 94/2 K, phường P, quận T nên Tòa án nhân dân quận T thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Ông Trần Văn Đ và bà Lê Thị B đã được Tòa án nhân dân quận T quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập theo khoản 1, khoản 2 Điều 177; khoản 2 Điều 220; khoản 3 Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nhưng ông Trần Văn Đ và bà

Lê Thị B vắng mặt không lý do; bà Bùi Thiện Hoa có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân quận T vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Văn Đ và bà Lê Thị B và bà Bùi Thiên H.

2.Về yêu cầu của nguyên đơn:

Ông Vũ Q và bà Bùi Thiên H yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Văn Đ và bà Lê Thị B bồi thường thiệt hại do toàn bộ căn nhà và tài sản bị cháy tổng số tiền là 100.000.000 đồng.

Xét nguyên nhân vụ cháy và lỗi: Tại công văn số 926/P11-D9 ngày 16/7/2013 của Phòng pháp chế Điều tra xử lý về cháy nổ và công văn số 549/TB-PCCC-P11 ngày 07/11/2011 đều xác định nguyên nhân cháy do sự cố chập điện; xuất pháp từ căn nhà 94/2 đường K, phường P, Quận T(của ông Đ và bà Bsở hữu), dây dẫn điện treo ở vách gỗ tại phòng trọ số 4, đấu nối không đúng kỹ thuật hoặc do có thể do dây dẫn điện bị nhão làm hở dây dẫn làm chạm chập điện, gây nóng chảy xuống sàn gỗ, có trải lớp lót simili gây nên vụ cháy toàn bộ căn nhà ông Trần Văn Đ và bà Lê Thị B, sau đó cháy lan sang các nhà kế bên làm thiệt hại toàn bộ tài sản của 05 căn nhà kế bên trong đó có nhà của ông Vũ Q và bà Bùi Thiên H(số nhà 94/10 đường K, phường P). Ngoài ra bị đơn ông Trần Văn Đ và bà Lê Thị B tại bản tự khai, cũng như biên bản hòa giải cũng thừa nhận nguyên nhân cháy xuất phát từ căn nhà của ông bà, ông bà cũng đồng ý bồi thường cho các thiệt hại cho ông Vũ Q, tuy nhiên hiện tại toàn bộ nhà cửa tài sản của ông bà bị cháy hết, nên không có đủ tiền để bồi thường, ông bà xin bồi thường 5.000.000 đồng. Do đó xác định được lỗi (lỗi vô ý) hoàn toàn thuộc về chủ nhà 94/2 đường K, phường P, Quận T của ông Đ và bà B do vi phạm về phòng cháy chữa cháy là nguyên nhân dẫn các thiệt hại về tài sản cho gia đình ông Vũ Q, do đó ông Trần Văn Đ và bà Lê Thị B phải bồi thường thiệt hại cho ông Vũ Q và bà Bùi Thiên H là phù hợp với quy định bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo Điều 604; Điều 605; 607 Bộ luật dân sự năm 2005.

- Xét yêu cầu mức bồi thường của nguyên đơn cho những tài sản thiệt hại gồm: 02 dàn máy vi tính trị giá 13.000.000 đồng; 01 giường sắt đôi trị giá 1.400.000 đồng; 02 giường sắt đôi trị giá 1.900.000 đồng; 01 giường gỗ trị giá 10.000.000 đồng; 01 nệm Kymdan trị giá 10.000.000 đồng; 01 bộ bếp gas, 01 nồi cơm điện trị giá 5.000.000 đồng; 02 bộ loa âm ly trị giá 5.000.000 đồng; 01 tủ gỗ trị giá 2.500.000 đồng; 02 bồn nước trị giá 4.400.000 đồng; tiền bị cháy là

74.000.000 đồng; nhà cấp 4 tường gạch mái tôn có gác trị giá 80.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản thiệt hại bị cháy là 211.550.000 đồng, tuy nhiên nguyên đơn ông Vũ Q và bà Bùi Thiên H chỉ yêu cầu Tòa án buộc ông Đ và bà Bbồi thường tổng số tiền là 100.000.000 đồng. Xét yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại 100.000.000 đồng của nguyên đơn là hợp lý phù hợp với điều 608 Bộ luật dân sự năm 2005 vì chi phí xây dựng nhà cấp 4 và trị giá một số tài sản trong nhà như liệt kê cũng có tổng giá trị trên 100.000.000 đồng.

Ngày 17/11/2016 bà Bùi Thiên H có làm đơn rút đơn khởi kiện cụ thể là rút 50% trên tổng số tiền 100.000.000 đồng cho tổng thiệt hại do cháy nhà, bà yêu cầu rút là 50.000.000 đồng. Xét Ông Vũ Q và bà Bùi Thiên H đã ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 160/2015/QĐST-HNGĐ ngày 09/02/2015 của Tòa án nhân dân quận B. Căn nhà bị cháy là tài sản chung của ông Quang và bà Hoa, hiện tại nhà đất nêu trên đã bán cả hai bên đã thỏa thuận về tài sản khi ly hôn, do đó Bà Bùi Thiên H xin rút đơn khởi kiện và rút 50% yêu cầu khởi kiện ban đầu và được ông Vũ Q đồng ý, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thiện H do nguyên đơn rút đơn khởi kiện.

Tại phiên tòa hôm nay ông Vũ Q yêu cầu Tòa án buộc ông Đ và bà B bồi thường tổng số tiền thiệt hại do cháy nhà là cho ông là 50.000.000 đồng. Từ các phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Vũ Q.

- Về thời hạn thanh toán: nguyên đơn yêu cầu trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở để chấp nhận.

3. Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên Ông Trần Văn Đ và bà Lê Thị B phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định Pháp lệnh về án phí và lệ phí Tòa án. Ông Trần Văn Đ và bà Lê Thị B phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000 đồng .

Bà Bùi Thiên H rút đơn khởi kiện Tòa đình chỉ vụ án nên được hoàn lại phần án phí đã tạm ứng. Riêng Ông Vũ Q yêu cầu của ông được Hội đồng xét xử chấp nhận nên không phải đóng án phí.

Về tiền tạm ứng án phí bà Bùi Thiên H cho ông Vũ Q được toàn quyền nhận số tiền là 2.500.000 đồng vì đó là số tiền riêng của ông Quang tự nộp. Xét là sự tự nguyện của bà Hoa nên chấp nhận.

Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 2.500.000 đồng cho ông Vũ Q

theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 07950 ngày 10/4/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 604; Điều 605; Điều 607; Điều 608 Bộ Luật Dân Sự năm 2005;

- Pháp lệnh về án phí và lệ phí Tòa án năm 2009.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thiên H.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Q.

- Buộc Ông Trần Văn Đ và bà Lê Thị B phải có trách nhiệm trả cho ông Vũ Q số tiền bồi thường thiệt hại do cháy nhà là 50.000.000 đồng(năm mươi triệu đồng).

- Thời hạn thi hành: Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trần Văn Đ và bà Lê Thị B phải nộp án phí là 2.500.000 đồng.

- Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 2.500.000 đồng cho ông Vũ Q theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 07950 ngày 10/4/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyền kháng cáo:

Vũ Q được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bà Bùi Thiên H, ông Trần Văn Đ và bà Lê Thị B được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp. H;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Ngọc Mỹ